

# THÍCH ỨNG VỚI PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC TRONG THỜI KỲ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Mã Ngọc Thể  
Trường Đại học Tân Trào  
Email mnthe@tqu.edu.vn

**Tóm tắt:** Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ, phương pháp học tập của sinh viên đại học có nhiều thay đổi dưới tác động của công nghệ số và môi trường học tập trực tuyến. Nghiên cứu nhằm phân tích thực trạng phương pháp học tập của sinh viên trong môi trường giáo dục số và xác định các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thích ứng của người học. Dữ liệu nghiên cứu được thu thập từ khảo sát 200 sinh viên và 40 giảng viên tại một số cơ sở giáo dục đại học thông qua bảng hỏi sử dụng thang đo Likert 5 mức độ. Kết quả phân tích bằng phần mềm SPSS cho thấy các thang đo đều đạt độ tin cậy cao với hệ số Cronbach's Alpha từ 0,817 đến 0,873; kết quả phân tích nhân tố khám phá (EFA) xác định bốn nhóm yếu tố gồm mức độ sử dụng công nghệ, phương pháp học tập, khó khăn trong học tập số và mức độ thích ứng của sinh viên. Phân tích hồi quy cho thấy phương pháp học tập và mức độ sử dụng công nghệ có ảnh hưởng tích cực đến khả năng thích ứng của sinh viên, trong khi những khó khăn trong học tập số có tác động tiêu cực. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực số, kỹ năng tự học và khả năng khai thác học liệu số của sinh viên nhằm nâng cao hiệu quả học tập trong bối cảnh chuyển đổi số trong giáo dục đại học.

**Từ khóa:** chuyển đổi số; phương pháp học tập; sinh viên đại học; năng lực số; học tập trực tuyến.

## ADAPTATION TO LEARNING METHODS OF UNIVERSITY STUDENTS IN THE ERA OF DIGITAL TRANSFORMATION

**Abstract:** In the context of rapid digital transformation, university students' learning methods have undergone significant changes under the influence of digital technologies and online learning environments. This study aims to analyze the current situation of students' learning methods in the digital education environment and identify the factors affecting learners' adaptability. Research data were collected from a survey of 200 students and 40 lecturers at several higher education institutions using a questionnaire with a five-point Likert scale. The results analyzed using SPSS software show that all measurement scales achieved high reliability, with Cronbach's Alpha coefficients ranging from 0.817 to 0.873. Exploratory factor analysis (EFA) identified four groups of factors, including technology usage level, learning methods, difficulties in digital learning, and students' adaptability. Regression analysis indicates that learning methods and the level of technology use have a positive impact on students' adaptability, while difficulties in digital learning have a negative effect. Based on these findings, the study proposes several solutions to enhance students' digital literacy, self-directed learning skills, and ability to exploit digital learning resources in order to improve learning effectiveness in the context of digital transformation in higher education.

**Keywords:** digital transformation; learning methods; university students; digital literacy; online learning.

Nhận bài: 26/02/2026

Phản biện: 24/03/2026

Duyệt đăng: 27/03/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm gần đây, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo đã tạo ra những thay đổi sâu sắc đối với nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có giáo dục và đào tạo. Sự phổ biến của các nền tảng công nghệ, hệ thống quản lý học tập trực tuyến, học liệu số và các công cụ hỗ trợ học tập thông minh đang từng bước hình thành môi trường giáo dục số, tạo điều kiện thúc đẩy đổi mới phương thức tổ chức dạy học và tiếp cận tri thức. Chủ trương này đã được Đảng và Nhà nước xác định rõ trong các định hướng chiến lược về phát triển giáo dục gắn với chuyển đổi số. Nghị quyết 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nhấn mạnh yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2013).

Trong bối cảnh chuyển đổi số, phương thức dạy học và cách thức tiếp cận tri thức của người học đang có sự thay đổi rõ rệt. Sinh viên không chỉ tiếp nhận kiến thức từ giảng viên trên lớp mà còn có thể khai thác tri thức thông qua nhiều nguồn khác nhau như thư viện số, học liệu mở, các nền tảng học trực tuyến và hệ thống học tập thông minh. Những định hướng này tiếp tục được khẳng định trong Nghị quyết 71-NQ/TW về phát triển giáo dục và đào tạo trong giai đoạn mới, trong đó nhấn mạnh việc thúc đẩy chuyển đổi số, đổi mới phương pháp dạy học và phát triển năng lực tự học của người học. Đồng thời, Nghị quyết 57-NQ/TW về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cũng xác định vai trò của công nghệ số trong đổi mới mô hình giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao (Bộ Chính trị, 2024).

Những thay đổi này đã thúc đẩy sự chuyển dịch từ mô hình học tập thụ động sang học tập chủ động, trong đó sinh viên phải tích cực tìm kiếm thông tin, khai thác học liệu và tự tổ chức quá trình học tập của mình. Các hình thức học tập mới như học trực tuyến (e-learning), học tập kết hợp (blended learning) và học tập thông qua các nền tảng số ngày càng trở nên phổ biến, góp phần mở rộng cơ hội tiếp cận tri thức và thúc đẩy năng lực học tập suốt đời.

Tuy nhiên, quá trình thích ứng với môi trường học tập số cũng đặt ra nhiều thách thức đối với sinh viên đại học. Một bộ phận sinh viên còn hạn chế về kỹ năng số và kỹ năng tự học; đồng thời gặp khó khăn trong việc quản lý thời gian học tập, lựa chọn nguồn học liệu đáng tin cậy và duy trì sự tập trung trong môi trường học tập trực tuyến. Do đó, việc nghiên cứu và phân tích những thay đổi trong phương pháp học tập của sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số có ý nghĩa quan trọng, góp phần làm rõ thực trạng thích ứng của người học, từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả học tập và chất lượng đào tạo trong giáo dục đại học hiện nay.

## II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 2.1. Cơ sở lý luận về học tập trong môi trường chuyển đổi số

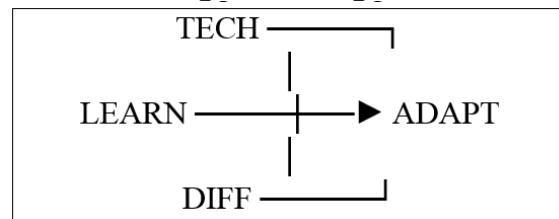
Chuyển đổi số trong giáo dục đại học được hiểu là quá trình ứng dụng công nghệ số vào hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, mở rộng khả năng tiếp cận tri thức và thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học. Trong bối cảnh này, môi trường học tập không còn giới hạn trong không gian lớp học truyền thống mà được mở rộng sang các nền tảng học tập trực tuyến, hệ thống học liệu số và các công cụ hỗ trợ học tập thông minh.

Phương pháp học tập của sinh viên được hiểu là cách thức người học tiếp cận, xử lý và vận dụng tri thức trong quá trình học tập. Gắn liền với đó là năng lực học tập của sinh viên, bao gồm khả năng tự học, khai thác thông tin, tư duy phản biện và

hợp tác trong học tập. Trong môi trường giáo dục số, các năng lực này trở thành yếu tố quan trọng giúp sinh viên chủ động tiếp cận tri thức và thích ứng với sự thay đổi của phương thức đào tạo.

Cùng với sự phát triển của công nghệ số, nhiều mô hình học tập mới đã được hình thành và phát triển trong giáo dục đại học. Trong đó, học tập trực tuyến (E-learning) cho phép người học tiếp cận nội dung học tập thông qua các nền tảng số mà không bị giới hạn bởi không gian và thời gian. Học tập kết hợp (Blended learning) là mô hình kết hợp giữa dạy học trực tiếp và trực tuyến, giúp phát huy ưu điểm của cả hai hình thức. Bên cạnh đó, học tập cá nhân hóa (Personalized learning) dựa trên việc sử dụng công nghệ để điều chỉnh nội dung, tốc độ và phương pháp học phù hợp với nhu cầu và năng lực của từng người học. Những mô hình này góp phần tạo ra môi trường học tập linh hoạt, thúc đẩy khả năng tự học và nâng cao hiệu quả đào tạo trong bối cảnh chuyển đổi số.

Bài viết sử dụng mô hình nghiên cứu sau:



### 2.2. Thực trạng phương pháp học tập của sinh viên đại học trong thời kỳ chuyển đổi số

#### 2.2.1. Đặc điểm mẫu khảo sát

Để đánh giá thực trạng phương pháp học tập của sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số, nghiên cứu tiến hành khảo sát 200 sinh viên và 40 giảng viên tại một số cơ sở giáo dục đại học thông qua bảng hỏi sử dụng thang đo Likert 5 mức độ. Kết quả xử lý dữ liệu bằng phần mềm SPSS cho thấy phương pháp học tập của sinh viên đang có nhiều thay đổi dưới tác động của môi trường học tập số, thể hiện qua mức độ sử dụng công nghệ, thói quen học tập cũng như những thuận lợi và hạn chế trong quá trình học tập.

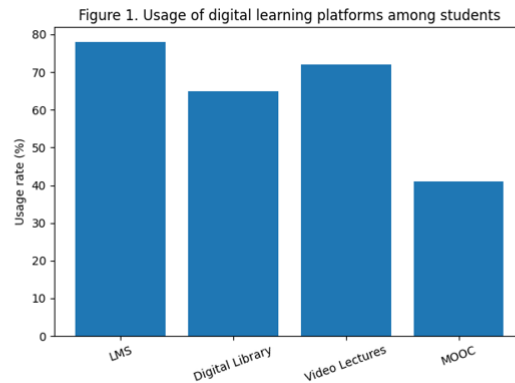
#### 2.2.2. Kiểm định độ tin cậy thang đo

**Bảng 1. Kết quả kiểm định độ tin cậy các thang đo**

Nhân tố	Biến quan sát	Cronbach's Alpha	Hệ số tương quan biến – tổng
Mức độ sử dụng công nghệ (TECH)	Q1, Q2, Q3, Q4	0.842	0.61 – 0.74
Phương pháp học tập (LEARN)	Q5, Q6, Q7, Q8	0.856	0.64 – 0.76
Khó khăn trong học tập số (DIFF)	Q9, Q10, Q11, Q12	0.817	0.59 – 0.71
Mức độ thích ứng (ADAPT)	Q13, Q14, Q15	0.873	0.66 – 0.79

Trước hết, về mức độ sử dụng công nghệ và các nền tảng học tập số, kết quả khảo sát cho thấy sinh viên ngày càng thường xuyên sử dụng các công cụ và hệ thống học tập trực tuyến như hệ thống quản lý học tập (LMS), thư viện số, các khóa học trực tuyến và các công cụ hỗ trợ học tập trên Internet. Kết quả kiểm định độ tin

cậy thang đo cho thấy nhóm biến về mức độ sử dụng công nghệ (TECH) đạt hệ số Cronbach's Alpha = 0.842, chứng tỏ thang đo có độ tin cậy cao. Điều này phản ánh xu hướng sinh viên đã từng bước thích nghi với môi trường học tập số và chủ động khai thác công nghệ trong quá trình học tập.



Biểu đồ 1. Mức độ sử dụng các nền tảng học tập số của sinh viên

Thói quen học tập của sinh viên trong môi trường số cũng có sự thay đổi rõ rệt. Sinh viên không chỉ tiếp thu kiến thức từ bài giảng trên lớp mà còn chủ động tìm kiếm tài liệu, video bài giảng và học liệu mở trên các nền tảng trực tuyến. Kết quả phân tích cho thấy nhóm biến phương pháp học tập (LEARN) có hệ số Cronbach's Alpha = 0.856, thể hiện mức độ nhất quán cao của thang đo. Điều này cho thấy xu hướng chuyển dịch từ học tập thụ động sang học tập chủ động, trong đó sinh viên tích cực hơn trong việc tìm kiếm thông tin và tổ chức hoạt động học tập của bản thân.

### 2.2.3. Phân tích nhân tố khám phá

Tổng phương sai trích: 68.5%. Các biến quan sát hội tụ rõ ràng vào 4 nhân tố. Hệ số tải nhân tố đều >0.5, đảm bảo giá trị hội tụ. Kết quả phân tích nhân tố khám phá (EFA) cho thấy dữ liệu nghiên cứu đạt KMO = 0.873 và kiểm định Bartlett có Sig = 0.000, khẳng định dữ liệu phù hợp để phân tích nhân tố. Các biến quan sát được phân nhóm rõ ràng thành bốn nhân tố gồm: mức độ sử dụng công nghệ (TECH), phương pháp học tập (LEARN), khó khăn trong học tập số (DIFF) và mức độ thích ứng (ADAPT) với tổng phương sai trích đạt 68,5%. Điều này cho thấy các yếu tố trên có ý nghĩa trong việc giải thích sự thay đổi phương pháp học tập của sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số.

Từ kết quả khảo sát có thể thấy môi trường học tập số mang lại nhiều thuận lợi cho sinh viên.

Trước hết, sinh viên có thể tiếp cận nguồn học liệu phong phú và đa dạng thông qua các thư viện số, kho học liệu mở và các nền tảng học trực tuyến. Bên cạnh đó, công nghệ số cũng giúp tăng tính linh hoạt trong học tập, cho phép sinh viên học tập mọi lúc, mọi nơi và lựa chọn hình thức học phù hợp với nhu cầu cá nhân. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cũng chỉ ra một số hạn chế trong quá trình học tập của sinh viên. Nhiều sinh viên vẫn còn thiếu kỹ năng tự học và tư duy phản biện, dẫn đến việc tiếp nhận thông tin một cách thụ động. Ngoài ra, khả năng khai thác và sử dụng công nghệ phục vụ học tập chưa thực sự hiệu quả, chủ yếu dừng lại ở việc tìm kiếm tài liệu đơn giản. Môi trường học tập trực tuyến cũng dễ khiến sinh viên bị phân tán sự chú ý bởi các yếu tố giải trí trên Internet, ảnh hưởng đến hiệu quả học tập.

### 2.2.4. Phân tích hồi quy

Kết quả phân tích hồi quy cho thấy mô hình nghiên cứu có  $R^2 = 0.567$ , nghĩa là các yếu tố trong mô hình giải thích được 56,7% sự biến thiên của mức độ thích ứng với phương pháp học tập của sinh viên. Trong đó, phương pháp học tập ( $\beta = 0.421$ ) có tác động mạnh nhất đến khả năng thích ứng, tiếp đến là mức độ sử dụng công nghệ ( $\beta = 0.312$ ). Ngược lại, những khó khăn trong học tập số ( $\beta = -0.215$ ) có ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng thích ứng của sinh viên. Điều này cho thấy để nâng cao hiệu quả học tập trong môi trường

chuyên đổi số, sinh viên cần thay đổi phương pháp học tập theo hướng chủ động và khai thác hiệu quả các công cụ công nghệ.

### **2.3. Yêu cầu đối với sinh viên trong phương pháp học tập thời đại số**

Từ kết quả phân tích thực trạng cho thấy, để thích ứng với môi trường giáo dục số, sinh viên cần đáp ứng một số yêu cầu quan trọng về năng lực và phương pháp học tập. Trước hết, sinh viên cần nâng cao năng lực số (digital literacy), bao gồm khả năng sử dụng các công cụ công nghệ, khai thác và xử lý thông tin trên môi trường số một cách hiệu quả. Đây là nền tảng quan trọng giúp sinh viên chủ động tiếp cận tri thức trong bối cảnh chuyển đổi số.

Bên cạnh đó, sinh viên cần phát triển kỹ năng tự học và học tập suốt đời, bởi môi trường học tập số đòi hỏi người học phải chủ động tìm kiếm và cập nhật tri thức. Đồng thời, việc rèn luyện tư duy phản biện và khả năng đánh giá thông tin cũng trở nên cần thiết nhằm giúp sinh viên lựa chọn và sử dụng các nguồn học liệu phù hợp, tránh phụ thuộc vào các nguồn thông tin thiếu kiểm chứng.

Ngoài ra, trong bối cảnh học tập trực tuyến và học tập kết hợp ngày càng phổ biến, sinh viên cũng cần phát triển kỹ năng học tập hợp tác trong môi trường số, bao gồm khả năng làm việc nhóm trực tuyến, trao đổi học thuật và chia sẻ thông tin thông qua các nền tảng công nghệ. Những năng lực này sẽ góp phần nâng cao hiệu quả học tập và giúp sinh viên thích ứng tốt hơn với môi trường giáo dục trong thời kỳ chuyển đổi số.

### **2.4. Giải pháp giúp sinh viên thích ứng với phương pháp học tập trong thời kỳ chuyển đổi số**

Trên cơ sở phân tích thực trạng phương pháp học tập của sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số, việc đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao khả năng thích ứng của người học là yêu cầu cần thiết, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo trong giáo dục đại học.

Trước hết, cần đổi mới phương pháp học tập của sinh viên theo hướng chủ động và lấy người học làm trung tâm. Trong môi trường giáo dục số, sinh viên không chỉ tiếp nhận kiến thức từ giảng viên mà còn phải chủ động tìm kiếm, phân tích và vận dụng thông tin từ nhiều nguồn khác nhau. Do đó, sinh viên cần hình thành thói quen tự học, chủ động đặt câu hỏi, tham gia thảo luận học thuật và tích cực tham gia các hoạt động học tập như dự

án, nghiên cứu nhóm hoặc học tập trải nghiệm. Việc chuyển từ phương thức học tập thụ động sang học tập chủ động sẽ giúp sinh viên nâng cao khả năng tiếp thu tri thức và thích ứng tốt hơn với môi trường học tập hiện đại.

Sinh viên cần ứng dụng hiệu quả các nền tảng học tập số trong quá trình học tập. Các hệ thống quản lý học tập (LMS), thư viện số, khóa học trực tuyến mở và các công cụ hỗ trợ học tập thông minh đang trở thành nguồn học liệu quan trọng trong giáo dục đại học. Việc khai thác hiệu quả các nền tảng này không chỉ giúp sinh viên tiếp cận nguồn tri thức phong phú mà còn góp phần nâng cao tính linh hoạt trong học tập, cho phép người học chủ động lựa chọn nội dung và hình thức học tập phù hợp với nhu cầu cá nhân.

Một giải pháp quan trọng khác là phát triển kỹ năng quản lý thời gian và tổ chức học tập cá nhân. Trong môi trường học tập số, sinh viên có nhiều cơ hội tiếp cận tri thức nhưng đồng thời cũng dễ bị phân tán bởi các yếu tố giải trí trên Internet. Vì vậy, sinh viên cần xây dựng kế hoạch học tập rõ ràng, xác định mục tiêu học tập cụ thể và phân bổ thời gian hợp lý giữa các hoạt động học tập, nghiên cứu và sinh hoạt cá nhân. Việc quản lý thời gian hiệu quả sẽ giúp nâng cao tính kỷ luật trong học tập và cải thiện hiệu quả tiếp thu kiến thức.

Cần tăng cường kỹ năng khai thác học liệu số và năng lực nghiên cứu khoa học cho sinh viên. Trong bối cảnh nguồn thông tin trên môi trường số ngày càng phong phú, sinh viên cần được trang bị kỹ năng tìm kiếm, đánh giá và sử dụng thông tin một cách có chọn lọc. Đồng thời, việc tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, viết báo cáo học thuật hoặc thực hiện các dự án nghiên cứu sẽ giúp sinh viên phát triển tư duy phản biện, khả năng phân tích và tổng hợp thông tin – những năng lực quan trọng trong xã hội tri thức.

Cuối cùng, cần tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, giảng viên và sinh viên trong hỗ trợ học tập số. Nhà trường cần xây dựng hạ tầng công nghệ và hệ thống học liệu số đồng bộ; giảng viên cần đổi mới phương pháp giảng dạy, hướng dẫn sinh viên khai thác hiệu quả các nguồn học liệu trực tuyến; trong khi đó, sinh viên cần chủ động tham gia các hoạt động học tập và nâng cao năng lực tự học. Sự phối hợp chặt chẽ giữa các chủ thể này sẽ tạo nên môi trường học tập số hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo trong giáo dục đại học thời kỳ chuyển đổi số.

### III. KẾT LUẬN

Chuyển đổi số đang tạo ra những thay đổi sâu sắc đối với phương thức tổ chức dạy học và đặc biệt là phương pháp học tập của sinh viên trong giáo dục đại học. Môi trường học tập số với sự hỗ trợ của các nền tảng công nghệ và học liệu trực tuyến đã mở rộng cơ hội tiếp cận tri thức, đồng thời thúc đẩy xu hướng chuyển từ học tập thụ động sang học tập chủ động, linh hoạt và gắn với học tập suốt đời.

Trong bối cảnh đó, sinh viên cần chủ động thích ứng thông qua việc nâng cao năng lực số, phát

triển kỹ năng tự học, tư duy phản biện và khả năng khai thác hiệu quả các nguồn học liệu số. Đồng thời, các cơ sở giáo dục đại học cần tiếp tục xây dựng môi trường học tập số hiện đại, đổi mới phương pháp giảng dạy và tăng cường hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập trên nền tảng công nghệ.

Kết quả nghiên cứu cũng gợi mở hướng nghiên cứu tiếp theo về việc xây dựng và phát triển các mô hình học tập phù hợp với giáo dục đại học trong thời đại số, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực trong bối cảnh chuyển đổi số.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*. Bộ Chính trị. (2024). *Nghị quyết số 57-NQ/TW về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển đất nước trong giai đoạn mới*. Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2025). *Nghị quyết số 71-NQ/TW về phát triển giáo dục và đào tạo trong giai đoạn mới*. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2022). *Chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo: Thực trạng và giải pháp*. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam. Nguyễn Thị Mỹ Lộc. (2020). *Đổi mới giáo dục đại học trong bối cảnh chuyển đổi số*. Tạp chí Giáo dục, 487, 1–5. Trần Khánh Đức. (2014). *Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỷ XXI*. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam. Mã Ngọc Thê (2025), *Thích ứng của sinh viên dân tộc thiểu số với hoạt động học tập\_Lý luận và thực tiễn. Sách chuyên khảo*. Hà Nội: Nhà xuất bản Công an nhân dân.